

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2019/HS-ST

Ngày: 12 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Kiệm;

2. Bà Phạm Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên tòa:
Ông Trần Xuân Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Phạm Văn L, sinh năm 1975 tại Yên Bái; nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 2; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị B; vợ: Phùng Thị Thơm và 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số 31/HSST ngày 16/7/1996 Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 04 (Bốn) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Ngày 08/5/2002 bị Công an thị trấn Yên Thế, huyện Yên Thế, tỉnh Yên Bái xử phạt hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*”.

- Ngày 15/7/2002 bị Công an thị trấn Yên Thế, huyện Yên Thế, tỉnh Yên Bái xử phạt cảnh cáo về hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*”.

- Bản án số 05/HSST ngày 29/5/2003 Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 (Ba) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Bản án số 51/2009/HSST ngày 23/4/2009 Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị bắt tạm giam từ ngày 06/6/2019 cho đến nay; có mặt.

+ *Bị hại*: Anh Lê Thanh B, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn T, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Quang P, chị Phùng Thị H, ông Vũ Văn H, ông Lê Văn K, anh Lương Văn K1; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 20/3/2019, Phạm Văn L cùng anh Lê Thanh B và anh Nguyễn Quốc P ăn sáng, uống rượu tại thành phố P. Sau khi uống rượu xong L rủ anh B, anh P về nhà chị Phùng Thị H ở thôn Q, xã B, huyện L chơi, cả hai người đồng ý. Anh P chở L bằng xe mô tô nhãn hiệu Wave S, biển kiểm soát 90H4-7939 của mình, còn anh B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90B1-772.80. Khi đến nhà chị H, L đưa cho chị H số tiền 300.000 đồng (đưa làm hai lần, mỗi lần 150.000 đồng), bảo chị H tiếp B và P. Anh P vào buồng nhà chị H trước, B và L đợi ở ngoài phòng khách, đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi anh P từ trong buồng nhà chị H đi ra, đến lượt anh B vào buồng nhà chị H, trước khi vào anh B cởi áo khoác đang mặc trên người vắt ở ghế ngoài phòng khách. Trong lúc anh B đang ở trong buồng cùng với chị H thì L ở ngoài nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh B nên khi thấy anh P cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Trend của anh B, L lấy chiếc điện thoại từ tay anh P, sau đó lấy chiếc ví giả da bên trong có 250.000 đồng ở túi áo khoác của anh B vắt ở ghế và đi ra ngoài sân nhà chị H, thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90H4-7939 của anh B dựng ở sân, vẫn cầm chìa khoá điện, Lục lên xe nổ máy và phóng đi. Anh P thấy vậy nên ra ngoài sân lấy xe mô tô của mình đi theo L đến nhà ông Vũ Văn H (là người quen của L) ở thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam. Khi thấy anh P vào nhà ông H, L không muốn anh P đi theo mình để thuận tiện cho việc chiếm đoạt tài sản của anh B nên bảo anh P đi mua rượu về uống nhằm đánh lạc hướng anh P, anh P đi một lúc quay về nói không mua được nên L nói “để tao đi mua” và điều khiển xe mô tô của anh B bỏ đi, chiếm đoạt toàn bộ tài sản trên của anh B. Sau khi phát hiện mất tài sản, anh B nhiều lần liên lạc, đi tìm L nhưng không được, đến ngày 23/3/2019, anh B đến cơ quan Công an huyện L trình báo sự việc, đồng thời giao nộp cho cơ quan Công an đăng ký xe mô tô bị mất mang tên Lê Văn Kh (là bố đẻ của anh B).

Cơ quan điều tra - Công an huyện Lý Nhân đã thông báo truy tìm Lục, đến ngày 05/6/2019 Lục bị bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản (định giá trên hồ sơ) số 09/KL-ĐGTS ngày 09/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lý Nhân, xác định: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đỏ - đen - xám, biển kiểm soát 90H4-7939, đăng ký lần đầu ngày 16/5/2008, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá có giá trị là: 4.497.500 (*Bốn triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm*) đồng; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Trend đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá có giá trị là: 297.000 (*Hai trăm chín mươi bảy nghìn*) đồng. Tổng cộng là: 4.794.500 (*Bốn triệu bảy trăm chín mươi tư nghìn năm trăm*) đồng. Đối với chiếc ví giả da anh Bình khai do nhặt được, đã cũ nát nên không có căn cứ để định giá.

Quá trình điều tra: Phạm Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định những tài sản trộm cắp của anh B là chiếc xe máy, điện thoại di động và số tiền 250.000 đồng L đã làm mất khi lên thành phố Hà Nội tìm việc; cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm số tài sản là vật chứng nêu trên nhưng đến nay chưa thu hồi được. Đăng ký xe mô tô anh B nộp cho cơ quan điều tra mang tên Lê Văn K, xác định là giấy giờ hợp pháp của anh B nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh B.

Về trách nhiệm dân sự: Anh B yêu cầu bị cáo L phải bồi thường thiệt hại về tài sản là 5.044.500 (*Năm triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm*) đồng, bị cáo chưa bồi thường cho anh Bình được một khoản tiền nào.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKSLN ngày 14/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam truy tố Phạm Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Phạm Văn L từ 24 đến 30 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Lê Thanh B số tiền 5.044.500 (*Năm triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm đồng*). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự, dân sự theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Phạm Văn L không có ý kiến gì với bản cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát, nhất trí bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh B số tiền 5.044.500 đồng khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại: Anh Lê Thanh B yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh số tiền: 5.044.500 (*Năm triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm*) đồng và không có ý kiến gì về mức hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại; lời khai của người làm chứng; kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 20/3/2019, tại thôn Q, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Lê Thanh B, Phạm Văn L đã lén lút trộm cắp của anh B chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đỏ - đen - xám, biển kiểm soát 90H4-7939, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Trend và 01 ví giả da bên trong có 250.000 (*Hai trăm năm mươi nghìn*) đồng. Tổng cộng tài sản bị cáo chiếm đoạt là: 5.044.500 (*Năm triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm*) đồng.

Hành vi nêu trên của Phạm Văn L đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác và bị xử lý hành chính về nhiều hành vi vi phạm hành chính khác nhau, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, trở thành người có ích cho xã hội. Bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội giữa ban ngày, chiếm đoạt tài sản của người quen biết, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân địa phương. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một

thời gian mới có thể cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên xem xét cho bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh B yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 5.044.500 (*Năm triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm*) đồng. Bị cáo chấp nhận bồi thường toàn bộ khoản tiền trên, phù hợp với kết luận định giá tài sản, nên yêu cầu của bị hại được chấp nhận.

[6] Về các vấn đề khác: Quá trình điều tra Phạm Văn L, Lê Thanh B và Nguyễn Quang P khai nhận L đã đưa cho Phùng Thị H ở xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam số tiền 300.000 đồng để Lê Thanh B và Nguyễn Quang P mua dâm với Hoa. Tuy nhiên H không thừa nhận mà cho rằng Lục đưa cho H số tiền 300.000 đồng để làm quen và nói chuyện. Ngoài lời khai của các đối tượng nêu trên không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có cơ sở để xem xét hành vi mua bán dâm của L, B, P với H để xử lý theo quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 06/6/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Văn L phải bồi thường cho anh Lê Thanh B số tiền 5.044.500 (*Năm triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, 3 Điều 21; khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Đỗ Quốc Huy